

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 16/2020/HSST

Ngày 27/4/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Hạnh.

2. Bà Hoàng Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiệu Sỹ Vững – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị P**, sinh ngày 18/10/1984, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: TDP Đ, phường Đạt H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 06/12; Con ông Nguyễn S, sinh năm 1951; Con bà Trần Thị A, sinh năm 1953; Chồng Nguyễn Phú D, sinh năm 1978; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2020. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại TDP Đ, phường Đạt H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. **Nguyễn Thị Hà V**, sinh ngày 20/9/1987, tại Quảng Nam Đà Nẵng; Nơi cư trú: TDP X, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Giáo Viên; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn Cao H, sinh năm 1957; Con bà Lê Thị T, sinh năm 1959 (Đã chết); Chồng Lê Quang T, sinh năm 1986; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2019 đến ngày 05/01/2020, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2020. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại TDP X, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. **Nguyễn Trung H**, sinh ngày 10/10/1972, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: TDP Đ, phường Đạt H, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 10/12; Con ông Nguyễn T, sinh năm 1925 (Đã chết); Con bà Võ Thị C, sinh năm 1926; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (Đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án: Không; Tiền sự:

Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2019 đến ngày 05/01/2020, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2020. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại TDP Đ, phường Đạt H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

4. **Ngô Thị H**, sinh ngày 20/12/1983, tại Thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: TDP N, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Ngô Văn C, sinh năm 1960; Con bà Phạm Thị L, sinh năm 1962; Chồng Huỳnh Quốc V, sinh năm 1982 (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2019 đến ngày 05/01/2020, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2020. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại TDP X, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

5. **Nguyễn Thị Ái N**, sinh ngày 15/9/1985, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: TDP M, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ May; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1961; Con bà Phạm Thị T, sinh năm 1963; Chồng Trần Văn N, sinh năm 1983; Bị cáo có 01 con sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2019 đến ngày 05/01/2020, sau đó áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/01/2020. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại TDP M, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Đặng Văn Nh; Trú tại: Thôn E, xã D, huyện K, Đắk Lắk, vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Bùi Thanh V; Trú tại thôn 7, xã P, huyện K, Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 28/12/2019, sau khi ăn cơm ở nhà Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Ái N cùng Nguyễn Thị Hà V và Ngô Thị H rủ nhau chơi đánh bạc dưới hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền, tất cả đều đồng ý. Sau đó P đi mua 06 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá mang về đưa cho N, V, H và chỉ cho mọi người đi vào phòng ngủ thứ hai tính từ trên phòng khách xuống để chơi đánh bạc. Trước khi chơi mọi người thống nhất mỗi người bỏ xuống chiếu bạc từ 1.000.000đ (Một triệu đồng) đến 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc và quy định người thua thứ nhất chung 10.000đ (Mười nghìn đồng), người thua thứ 2 chung 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), người thua thứ 3 chung 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng) và người bị cháy (*không có phỏm*) chung cho người thắng 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng), còn người ít điểm nhất là người thắng thì được ăn hết số tiền do người thua chung. Nếu trong ván bài có người ù thì mỗi người chơi phải chung cho người ù 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), nếu ù tròn thì mỗi người chơi phải chung cho

người ù tròn 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), số tiền này người ù được ăn hết và mỗi ván ù người ù phải bỏ ra 10.000đ (Mười nghìn đồng) gọi là tiền xâu, để trả tiền cho P mua bài và mua nước uống cho những người đánh bạc.

Cách thức đánh Phỏm là: Dùng 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 lá, người đánh đầu chia cho những người cùng đánh mỗi người 09 lá, riêng người đánh đầu 10 lá; thứ tự đánh theo thỏa thuận đánh từ trái qua phải, hay từ phải qua trái theo vòng tròn; số lá bài còn lại sau khi chia đặt ở giữa chiếu bạc để mọi người đánh bốc khi đánh. Phỏm có nghĩa là 03 lá hoặc 04 lá cùng một loại thì gọi là phỏm (ví dụ như 03 lá của con bài số 3 hoặc 04 lá của con bài số 3 thì gọi là 01 phỏm hoặc 03 lá liền nhau theo thứ tự của bộ bài như 9, 10, J là 01 phỏm...). Người đánh đầu đánh lá bài đến người kế tiếp, nếu người này ăn lá bài thì không được bốc bài ở dưới chiếu bạc, rồi lấy lá bài của mình trên tay đánh cho người khác kế theo thứ tự đi theo vòng tròn và khi đánh đủ 04 vòng thì kết thúc ván bài và xác định thắng thua bằng tổng số điểm những lá bài không tạo thành phỏm còn lại trên tay của người đánh; hoặc kết thúc ván bài khi có người đánh ù (ù là khi người đánh trên tay có 03 phỏm, ù tròn là trên tay người đánh có 03 phỏm trong đó có 01 phỏm 04 lá bài). Cách tính điểm để xác định thắng thua theo quy ước lá bài “A” (Xi) tính 01 điểm, lá bài “J” tính 11 điểm, lá bài “Q” tính 12 điểm, lá bài “K” tính 13 điểm, còn những lá bài còn lại tính điểm tương ứng với con số của mỗi lá bài từ 02 đến 10. Trong lúc V, N và H chơi đánh bạc thì P ngồi xem; một lúc sau anh Bùi Thanh V sinh năm 1976, trú tại thôn 7, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là bạn của P đến chơi thấy đánh bạc cùng ngồi xem và không tham gia đánh bạc. Đánh được khoảng 15 phút thì có Nguyễn Trung H đến nhà Phương chơi thấy V, N, H đang đánh bạc dưới hình thức đánh Phỏm, thì H ngồi xem một lúc rồi lấy ra 1.500.000 đồng bỏ xuống chiếu bạc cùng chơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi V, N, H và H đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ phát hiện bắt quả tang, tạm giữ người cùng tang vật liên quan.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận đã sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc như sau:

- Nguyễn Thị P là người chuẩn bị bài Tú lơ khơ, mền, địa điểm cho các bị cáo đánh bạc và thu tiền xâu. Trong quá trình đánh các bị cáo mới xâu được 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng) đang để tại chiếu bạc chưa kịp đưa cho P thì bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ.

- Ngô Thị H khi đến nhà P mang theo 7.160.000đ (Bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng), trên đường đi Hương lấy 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) để đổ xăng, sử dụng số tiền 1.440.000đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) vào

mục đích đánh bạc, số tiền còn lại 5.660.000đ (Năm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) dùng để đặt cọc tiền thuê nhà bị Cơ quan điều tra thu giữ tiền trên người.

- Nguyễn Trung H khi đến nhà P mang theo 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng), sử dụng số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc, số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) còn lại để đi đám cưới cháu bị Cơ quan điều tra thu giữ tiền trên người.

- Nguyễn Thị Hà V khi đến nhà P mang theo 2.000.000đ (Hai triệu đồng), sử dụng số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc, còn lại số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để mua thức ăn cho gia đình bị Cơ quan điều tra thu giữ tiền trên người.

- Nguyễn Thị Ái N khi đến nhà P mang theo 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) để sử dụng mục đích đánh bạc.

+ Thu trên chiếu bạc số tiền 5.540.000 đồng (*Năm triệu, năm trăm, bốn mươi nghìn đồng*), là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; Đối với 01 tấm chăn (mền) màu hồng kích thước (222 x 191) cm và 06 bộ bài tú lơ khơ, là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Thu trên người của các bị cáo số tiền 7.960.000 đồng (*Bảy triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng*), trong đó: Thu của Nguyễn Thị Hà V 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Trung H 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và Ngô Thị H 5.660.000đ (Năm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Đây là số tiền các bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội, nên cần tuyên trả lại cho các bị cáo V, H và H.

Bản cáo trạng số 20/KSĐT-HS, ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hà V, Nguyễn Trung H, Ngô Thị H và Nguyễn Thị Ái N, về tội: “*Đánh bạc*”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 28/12/2019, tại TDP Đ, phường Đạt H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hà V, Nguyễn Trung H, Ngô Thị H và Nguyễn Thị Ái N đã có hành vi “*Đánh bạc*” trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh Phỏm. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.540.000 đồng (*năm triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng*). Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hà V, Nguyễn Trung H, Ngô Thị H và Nguyễn Thị Ái N và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo như sau:

Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hà V, Nguyễn Trung H, Ngô Thị H và Nguyễn Thị Ái N mỗi bị cáo từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 5.540.000 đồng (*Năm triệu, năm trăm, bốn mươi nghìn đồng*), đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 tấm chăn (mền) màu hồng kích thước (222 x 191) cm và 06 bộ bài tú lơ khơ, đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Cần tuyên trả lại cho các bị cáo Nguyễn Thị Hà V 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Trung H 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và Ngô Thị H 5.660.000đ (Năm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Đây là số tiền các bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, trong phần lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 16 giờ ngày 28/12/2019, tại TDP Đ, phường Đạt H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hà V, Nguyễn Trung H, Ngô Thị H và Nguyễn Thị Ái N đã có hành vi “*Đánh bạc*” trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh Phỏm. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.540.000 đồng (*năm triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng*). Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đối với các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hà V, Nguyễn Trung H, Ngô Thị H và Nguyễn Thị Ái N về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ”.

...

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng và dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo: Đối với bị cáo Nguyễn Thị P là người chuẩn bị bài Tú lơ khơ, mèn, địa điểm cho các bị cáo đánh bạc và thu tiền xâu. Tuy nhiên trong quá trình đánh các bị cáo mới xâu được 40.000 đồng đang để tại chiếu bạc chưa kịp đưa cho P thì bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ. Các bị cáo Nguyễn Trung H, Nguyễn Thị Hà V, Ngô Thị H, Nguyễn Thị Ái N sử dụng tiền vào mục đích đánh bạc tương đương nhau, trong đó bị cáo H sử dụng 1.440.000đ (*Một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*) vào mục đích đánh bạc, bị cáo H và bị cáo V sử dụng mỗi bị cáo 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) vào mục đích đánh bạc, bị cáo Nguyễn Thị Ái N là 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*) vào mục đích đánh bạc. Xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hà V, Nguyễn Trung H, Ngô Thị H và Nguyễn Thị Ái N đều có nhân thân tốt, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo trong khi lượng hình để thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi

đời sống xã hội mà chỉ cần buộc các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[5] Đối với phòng ngủ thứ 02, bị cáo Nguyễn Thị P cho các bị cáo V, H, H và N sử dụng làm địa điểm đánh bạc trái phép, là tài sản của ông Đặng Văn N cho P thuê để ở. Việc P cho các bị cáo sử dụng làm địa điểm phạm tội, ông N hoàn toàn không biết, nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 5.540.000 đồng (*Năm triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng*), đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Cần tịch thu tiêu hủy 01 tấm chăn (mền) màu hồng kích thước (222 x 191) cm và 06 bộ bài tú lơ khơ, đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Cần tuyên trả lại cho các bị cáo Nguyễn Thị Hà V 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Trung H 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và Ngô Thị H 5.660.000đ (Năm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Đây là số tiền các bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hà V, Nguyễn Trung H, Ngô Thị H và Nguyễn Thị Ái N** phạm tội “*Đánh bạc*”.

- *Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.*

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị P** 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Hà V** 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trung H** 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Thị H** 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Ái N** 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ái N cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban

nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Trung H cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hà V, bị cáo Ngô Thị H cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 5.540.000 đồng (*Năm triệu, năm trăm, bốn mươi nghìn đồng*), đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 tấm chăn (mền) màu hồng kích thước (222 x 191) cm và 06 bộ bài tú lơ khơ, đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Tuyên trả lại cho các bị cáo Nguyễn Thị Hà V 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Trung H 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và Ngô Thị H 5.660.000đ (Năm triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Đây là số tiền các bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Hà V, Nguyễn Trung H, Ngô Thị H và Nguyễn Thị Ái N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đinh Thị Hương

